TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - LÀO CAI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST-BY
Ngày 05/9/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Qg Đại

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.

2. Ông Hồ Trọng Trung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thúy Hiên – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai .

Ngày 05/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị H – Sinh năm 1999

Nơi ĐKNKTT: Bản D, xã D Q, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Nay là bản D, xã TH, tỉnh Lào Cai);

Nơi ở: Bản PK, xã BL, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (Nay là Bản PK, xã BL, tỉnh Lào Cai) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nông Văn G – Sinh năm 1997

Trú tại: Bản D, xã D Q, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Nay là bản D, xã TH, tỉnh Lào Cai) - Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Vàng Thị H trình bày tại phiên tòa như sau:

Về Q hệ hôn nhân: Chị H và anh Nông Văn G tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2018, tại UBND xã D Q, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (Nay là xã TH, tỉnh Lào Cai) Sau khi đăng ký kết hôn chị H và anh G chung sống H thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh G không tu chí làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu say sau đó đánh chửi chị H, đuổi chị H ra khỏi nhà. Sự việc đã được mẹ đẻ anh G khuyên bảo, bà con lối xóm can ngăn nhưng anh G không thay đổi. Không thể tiếp tục chung sống năm 2022 chị H đã quyết định ly thân với anh G và chuyển về nhà mẹ đẻ tại thời điểm đó là xã BL, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai sinh sống. Sau khi ly thân anh chị không còn Q tâm đến nhau nữa. Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh G.

Về con chung anh chị có 02 con chung: Cháu Nông Thị H – Sinh ngày 16 tháng 11 năm 2016, Nông Văn T – Sinh ngày 03 tháng 7 năm 2018. Hiện nay cháu các cháu đang sống cùng ông bà nội. Chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung của anh chị cho anh G nuôi dưỡng. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa ĐDVKS phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo Điều 28, 35, 39; việc thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định tại các Điều 49, 51 BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70,71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị giải quyết theo hướng:

Về Q hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị H được ly hôn anh Nông Văn G;

Về con chung: Chị Vàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thị H – Sinh ngày 16/11/2016; và Nông Văn T – sinh ngày 03/7/2018 đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Q hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Vàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nông Văn G và giải quyết nuôi con chung; Anh G cư trú tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Nay là xã TH, tỉnh Lào Cai), vì vậy Q hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã T hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và H giải, không tham gia phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự T hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về Q hệ hôn nhân: Chị H và anh G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D Q, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Nay là xã TH, tỉnh Lào Cai) vào ngày 01 tháng 02 năm 2018. Do vậy Q hệ hôn nhân giữa chị H và anh G là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng anh chị không trùng hợp Q điểm dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất H. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã cung cấp được chứng cứ chứng minh được chị H và anh G chung sống không hạnh phúc. Chị H và anh G đã ly thân đến nay không còn Q tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của Chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị có mức thu nhập 5.000.000 đến 6.000.000 đ/01 tháng, anh G có mức thu nhập 7.000.000 đ/01 tháng. Tại biên bản lấy ý kiến của các cháu có nguyện vọng được sinh sống cùng anh G sau khi anh chị ly hôn. Tuy nhiên trong quá trình thu thập chứng cứ đã xác định được anh G thường xuyên vắng mặt tại địa phương để bố mẹ đẻ anh G nuôi dưỡng các cháu. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Vì vậy cần giao các con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về Q hệ hôn nhân:

Xử cho chị Vàng Thị H được ly hôn anh Nông Văn G. Q hệ hôn nhân giữa chị H và anh G chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao các cháu Nông Thị H – Sinh ngày 16 tháng 01 năm 2016; Cháu Nông Văn T – Sinh ngày 03 tháng 7 năm 2018 cho chị Vàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nông Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003572 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Lào Cai). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Qg Đại

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND KV 8 – LC (2);*
- *THADS tỉnh Lào Cai;*
- *UBND xã TH;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu Hsơ;*